

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: GIÁO SU
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Nội khoa

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Tiến Dũng**

2. Ngày tháng năm sinh: 5/6/1975; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Xã Hòa Lạc, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, P. Thịnh Đán, TP. Thái Nguyên

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.

Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại nhà riêng: 02803 846 681; Điện thoại di động: 0913 516 863

E-mail: dung.nt@tnmc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 01 năm 1998 đến nay: Giảng viên Bộ môn Nội; Tháng 9/2014 là Phó Hiệu trưởng; Tháng 10/2019 là Phó Hiệu trưởng phụ trách; Tháng 8/2020 là Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên cao cấp Bộ môn Nội; Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

Chức vụ cao nhất đã qua: Hiệu Trưởng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên; Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.

Địa chỉ cơ quan: Số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

Điện thoại cơ quan: 0208 3852 671

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 09 tháng 09 năm 1997; số văn bằng: B27054; ngành: Y đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 24 tháng 12 năm 2003; số văn bằng: 0002 N⁰A002930; ngành: Y học; chuyên ngành: Nội tổng hợp; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y khoa Thái Nguyên, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 8 tháng 4 năm 2010; số văn bằng: 06765; ngành: Tiến sỹ Y học; Nơi cấp bằng TS: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 01 tháng 11 năm 2013. ,ngành: Y học

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Giáo sư tại HĐGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Là một giảng viên, bác sĩ lâm sàng tôi đã chủ trì nhiều nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực của ngành Y như:

1/Các nghiên cứu lâm sàng bệnh lý nội khoa: bệnh tim mạch (bệnh mạch vành, tăng huyết áp), các bệnh chuyển hóa (đái tháo đường, rối loạn lipid máu...), suy thận mạn, lọc máu chu kỳ;

2/Nghiên cứu một số vấn đề về sức khỏe tại cộng đồng: Tăng huyết áp, dinh dưỡng cộng đồng, ảnh hưởng môi trường, khí hậu với sức khỏe...;

3/Liên quan cơ chế bệnh sinh, cơ chế đáp ứng miễn dịch của cơ thể với các biến thể gen. Những nghiên cứu này đã góp phần vào nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị.

Các số liệu thu thập được từ nghiên cứu được xử lý bằng các phương pháp phân tích dữ liệu tiên tiến, bao gồm các kỹ thuật hiện đại trong lĩnh vực tin sinh y học, ứng dụng AI. Các phương pháp phân tích mang lại giá trị cao nhất cho ứng dụng lâm sàng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hàng năm tôi đều hoàn thành định mức giờ giảng theo qui định của Nhà trường và Bộ GD&ĐT. Tôi đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ của một giảng viên đó là giảng dạy, biên soạn giáo trình, tài liệu, xây dựng chương trình đào tạo cũng như xây dựng bộ công cụ lượng giá sinh viên, học viên.

- Luôn gắn kết đào tạo với nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học viên thực hiện đề tài, công bố kết quả nghiên cứu trên các Tạp chí Khoa học trong nước, quốc tế.

- Đã hướng dẫn 08 NCS trong đó có 04 học viên bảo vệ thành công luận án TS; đã hướng dẫn chính và phụ cho 06 BSNT, 17 BS CK2, 06 HVCH đã bảo vệ thành công luận văn.

- Đã chủ trì đề tài NCKH: 01 đề tài Cấp quốc gia; 02 đề tài cấp Bộ; 01 đề tài cấp Đại học Thái Nguyên, 01 đề tài cấp Tỉnh và tham gia nhiều đề tài cấp Bộ, cấp Đại học Thái Nguyên, cấp Tỉnh, Thành phố, cấp cơ sở.

- Đã công bố 122 bài báo khoa học, trong đó 11 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; 111 bài trên Tạp chí trong nước, trong đó có 35 bài trước và 87 bài sau khi được công nhận Phó Giáo sư.

- Đã xuất bản 21 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Y học, NXB Đại học Thái Nguyên); trong đó chủ biên 05 giáo trình, 2 sách chuyên khảo, 2 tài liệu tham khảo, tham gia biên soạn 07 giáo trình, 02 tài liệu tham khảo phục vụ cho các đối tượng đại học, sau đại học và là tác giả chính 2 chương sách quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp giáo dục	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015
2	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
3	Bằng khen Bộ Giáo dục và Đào tạo vì đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2023
4	Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La do đã có thành tích xuất sắc trong công tác đào tạo nguồn nhân lực ngành y tế tỉnh Sơn La	UBND tỉnh Sơn La	2023
5	Giải Nhất Hội nghị KHCN tuổi Trẻ các trường Đại học Y – Dược Việt Nam, tổ chức tại Cần Thơ năm.	Bộ Y tế	2002

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời gian hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

*** Tự đánh giá về tiêu chuẩn của nhà giáo**

- Có phẩm chất tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, gương mẫu.
- Chấp hành đúng theo mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan đơn vị nơi công tác. Ý thức với cương vị và trách nhiệm của mình, tôi luôn gương mẫu chấp hành và tích cực tuyên truyền, vận động người thân, gia đình và những người xung quanh chấp hành tốt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ gồm: Được cấp Bằng Thạc sĩ Y học năm 2003, được cấp Bằng Tiến sĩ Y học năm 2010; được cấp chứng chỉ Tiếng Anh và chứng chỉ tin học IC3 năm 2015; có đầy đủ chứng chỉ Giáo dục học đại học, chứng chỉ Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh.

- Có sức khỏe tốt, đảm bảo yêu cầu nghề nghiệp.

- Lý lịch bản thân rõ ràng.

*** Nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục. Thường xuyên giảng dạy cho các đối tượng đại học và sau đại học. Luôn vượt định mức nhiệm vụ giảng dạy, bài giảng đảm bảo cập nhật. Áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy để nâng cao khả năng chủ động và sáng tạo của sinh viên. Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học; nhiệt tình hướng dẫn sinh viên, học viên và cán bộ trẻ thực hiện các đề tài NCKH.

- Thường xuyên tự trau dồi trình độ tin học, ngoại ngữ và ứng dụng trong cập nhật thông tin về chuyên môn cũng như ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

- Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ Nhà trường.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Nhiều năm liền được công nhận danh hiệu Thầy giáo tiêu biểu trong cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo của trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến phản hồi của người học trong 3 năm gần nhất: tốt

- Phát triển chương trình đào tạo: Trưởng ban xây dựng nhiều đề án mở mã ngành đào tạo đại học, sau đại học.

- Đóng góp khác trong công tác đào tạo: Trưởng ban xây dựng các đề án đổi mới và chương trình đào tạo y khoa đổi mới tại trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

*** Về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ:**

- Năng lực nghiên cứu và tổ chức nghiên cứu: Với vai trò chủ nhiệm đề tài tôi đã hoàn thành 01 đề tài cấp Nhà nước (Nhiệm vụ Nghị định thư với CHLB Đức, mã số NĐT.104.GER/21, nghiệm thu đạt), hoàn thành 01 đề tài cấp Đại học Thái Nguyên (mã số ĐH2013-TN07-05); 02 đề tài cấp Bộ GD&ĐT (mã số ĐTCN.08/2019 và NVKH.01/2020) đều đã nghiệm thu đạt. Ngoài ra, tôi còn là chủ nhiệm của đề tài cấp Tỉnh (Mã số KY-12-13), tham gia đề tài cấp Bộ và nhiều đề tài cấp Tỉnh, thành phố, cơ sở khác.

- Kết quả công bố và xuất bản: đã công bố 122 bài báo khoa học trong đó 87 bài sau khi được công nhận chức danh PGS theo các hướng nghiên cứu; 11 bài báo quốc tế trong danh mục ISI/Scopus (4 bài tác giả đứng đầu, 3 bài là tác giả liên hệ), 111 bài trong nước (21 bài tác giả đứng đầu, 11 bài là tác giả liên hệ).

- Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học: là trưởng ban tổ chức, ban khoa học của các hội nghị, hội thảo cấp quốc gia, quốc tế. Tăng cường tổ chức các Hội thảo, seminar khoa học để tăng cường học hỏi và hỗ trợ cho các nhóm nghiên cứu của trường, mở rộng hợp tác quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 27 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn GD trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn GD quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020			1/2/0			69,2	69,2/169,2 /40,5
2	2020-2021			1/1/1			151,5	151,5/268,8/40,5
3	2021-2022			0/2/1			103,6	103,6/220,9/40,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			0/1/1			131,3	131,3/231,3/40,5
5	2023-2024	1	1	1/1/0			68,4	68,4/163,7/40,5
6	2024-2025	2	1	1/0/0			97,2	97,2/192,5/48

(*) - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2 – Cambridge

4. Hướng dẫn **08** NCS, **06** HVCH/**17**BSCK2/**06** BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian HD từ ...đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	CH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Đinh Văn Thành	x			x	2012-2015	ĐHYD-ĐHTN	Số 1670/QĐ- ĐHYD ngày 21/10/2015
2	Lê Thị Thanh Hoa	x		x		2014-2017	ĐHYD-ĐHTN	Số 665/QĐ- ĐHYD ngày 26/04/2018
3	Nguyễn Kiều Giang	x		x		2014-2017	ĐHYD-ĐHTN	Số 2312/QĐ- ĐHYD ngày 2/12/2019
4	Đặng Đức Minh	x		x		2015-2020	VNCKH Y Dược lâm sàng108	Số 166/QĐ- 108 ngày 17/06/2021
5	Trần Anh Vũ	x			x	2020-2024	ĐHYD-ĐHTN	Đang chờ bảo vệ
6	Đào Trọng Quân	x		x		2023-2026	ĐH Điều dưỡng Nam Định	Đang học
7	Hoàng Quốc Việt	x			x	2023-2027	ĐHYD-ĐHTN	Đang học
8	Nguyễn Thị Thùy Dương	x			x	2024-2027	ĐHYD-ĐHTN	Đang học

Chú thích chữ viết tắt: ĐHYD-ĐHTN: Trường ĐH Y Dược – Đại học Thái Nguyên; VNCKH Y Dược lâm sàng108: Viện nghiên cứu khoa học Y Dược lâm sàng108

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi được công nhận PGS							
1	Giáo trình Bệnh học Nội khoa tập 1	GT	NXB Y học-2006 Số đăng ký KH xuất bản: 23-2006/CXB/675-271/YH	13	Tham gia	7-19, 70-77,50-63	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng
2	Giáo trình Bệnh học Nội khoa tập 2	GT	NXB Y học-2006 Số đăng ký KH xuất bản: 23-2006/CXB/675-271/YH	13	Tham gia	19-27,99-111	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng
3	Lâm sàng – xã hội Nội	GT	NXB Y học-2007 Số đăng ký KH xuất bản: 22-2007/CXB/686-151/YH	12	Tham gia	126-145	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng
4	Thực tế tốt nghiệp tại cộng đồng Nội	GT	NXB Y học-2007 Số đăng ký KH xuất bản: 22-2007/CXB/689-151/YH	13	Tham gia	25-32	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng
5	Giáo trình Nội khoa cơ sở	GT	NXB ĐHQG-2011 Quyết định xuất bản số: 230 LK-TN/QĐ-NXB ĐHQG HN	13	Tham gia	20-35, 52-67	Giấy xác nhận của Hiệu trưởng
Sau khi được công nhận PGS							
6	Giáo trình Bệnh học Nội khoa tập 1 (Giáo trình đào tạo Bác sỹ đa khoa)	GT	NXB ĐHTN-2021 GPXB số 5087-2020/CXBIPH/01-181/ĐHTN QĐXB số 04/QĐ-NXB ĐHTN ngày 13/01/2021 Số ISBN: 978-604-9984-68-6	19	Tham gia	105-112	ĐHYD (QĐ số 1510/QĐ-ĐHYD ngày 28/7/2021)
7	Giáo trình Điều trị, chăm sóc bệnh nhân covid-19 mức độ vừa và nhẹ (Giáo trình đào tạo Bác sỹ đa khoa)	GT	NXB ĐHTN-2021 GPXB số 3091-2021/CXBIPH/04-153/ĐHTN QĐ số 184/QĐ-NXBĐHTN, ngày 06/9/2021 ISBN: 978-604-9987-76-2	23	Đồng chủ biên	183-194,195-220	ĐHYD (QĐ số 1859/QĐ-ĐHYD ngày 13/9/2021)
8	Giáo trình Điều trị, chăm sóc bệnh nhân COVID-19 mức độ nặng (Giáo trình đào tạo Bác sỹ đa khoa)	GT	NXB ĐHTN-2021 GPXB số 3091-2021/CXBIPH/04-153/ĐHTN QĐ số 185/QĐ-NXBĐHTN, ngày 06/9/2021 ISBN: 978-604-9987-77-9	23	Đồng chủ biên	200-213, 213-239	ĐHYD (QĐ số 1859/QĐ-ĐHYD ngày 13/9/2021)
9	Giáo trình Phương pháp dạy học lâm sàng (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)	GT	NXB ĐH Thái Nguyên-2024 GPXB số: 2028-2024/CXBIPH/10-78/ĐHTN, QĐXB số 93 LK-TC/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-389-0	18	Chủ biên	5-21, 113-124	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ-ĐHYD ngày 03/01/2025)
10	Giáo trình Phương pháp sư phạm y học (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)	GT	NXB ĐH Thái Nguyên-2024 GPXB số: 2028-2024/CXBIPH/8-78/ĐHTN, QĐXB số 91 LK-TC/QĐ-NXBĐHTN ISBN: 978-604-350-387-6	14	Tham gia	6-21	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ-ĐHYD ngày 03/01/2025)
11	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học	GT	NXB ĐH Thái Nguyên-2024 GPXB số: 2028-2024/CXBIPH/9-78/ĐHTN, QĐXB số 92 LK-TC/QĐ-	10	Tham	7-14	ĐHYD (QĐ số 23/QĐ-

	trong lĩnh vực sức khỏe (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)		<i>NXBĐHTN</i> ISBN: 978-604-350-388-3		gia		<i>ĐHYD</i> ngày 03/01/2025)
12	Giáo trình Bệnh học hô hấp tập 1 (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)	GT	NXB Y học -2025 <i>QĐXB số: 108/QĐ-XBYH</i> ngày 16/4/2025 ISBN: 978-604-66-7191-6	7	Đồng chủ biên	139-156, 166-175	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 674/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 23/4/2025)
13	Giáo trình Tim mạch học Tập 1 (Tài liệu giảng dạy cho học viên Sau đại học)	GT	NXB Y học-2025 <i>XNĐKXB: 1349-2025/CXBIPH/3-</i> 67/YH <i>QĐXB số 124/Q-XBYHĐ</i> ngày 24 tháng 4 năm 2025 ISBN: 978-604-66-7266-1	3	Chủ biên	65-131, 131- 173,174- 216	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 775/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 29/4/2025)
14	Sách tham khảo Những điều cần biết về vắc-xin Covid 19 (Tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên)	TK	NXB ĐHTN-2022 <i>QĐ số 305/QĐ-NXBĐHTN, ngày</i> 16/12/2022 ISBN: 978-604-350-149-0	20	Chủ biên	5-29, 76-91	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 2809/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 28/12/2022)
15	Sách tham khảo Đột quy não ở những người trẻ tuổi và di truyền (Tài liệu tham khảo cho học viên Sau đại học)	TK	NXB ĐHTN-2023 <i>QĐ XB số 132 LK-CN/QDDNXBĐHTN</i> ngày 28/12/2023 ISBN: 978-604-350-275-6	7	Đồng chủ biên	23-32, 137-181	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 1637/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 30/8/2024)
16	Sách tham khảo Chất lượng bệnh viện và các giải pháp cải tiến (Tài liệu tham khảo cho học viên Sau đại học)	TK	NXB Y học-2023 <i>QĐXB số 313/QĐ-XBYH</i> ngày 01/11/2023 ISBN: 978-604-66-6331-7	40	Tham gia	60-69, 232-250	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 946/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 13/6/2024)
17	Sách tham khảo Quản lý và quản lý Bệnh viện (Tài liệu tham khảo cho học viên Sau đại học)	TK	NXB Thanh niên-2023 <i>XNĐKXB:356-2023/CXBIPH/77-07/TN</i> <i>QĐ số 285/QĐ-NXBTN</i> ISBN:978-604-397-409-6	6	Tham gia	15-45	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 946/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 13/6/2024)
18	Sách chuyên khảo Liên quan giữa đa hình gen MTHFR, FACTOR V, NOTCH3 và tình trạng đột quy ở người trẻ tuổi (Tài liệu tham khảo cho học viên Sau đại học)	CK	NXB Y học-2025 <i>XNĐKXB: 1774-2025/CXBIPH/4-92/YH:</i> <i>QĐXB số: 174/QĐ-XBYH</i> ngày 22/5/2025 ISBN: 978-604-66-7352-1	1	Chủ biên	187 trang	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 971/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 30/5/2025)
19	Sách chuyên khảo Ứng dụng kỹ thuật Elispot trong giám sát đáp ứng miễn dịch trung gian tế bào ở người nhiễm virus viêm gan B mạn tính (Tài liệu tham khảo cho học viên Sau đại học)	CK	NXB Y học -2025 <i>XNĐKXB: 1349-2025/CXBIPH/1-67/YH:</i> <i>QĐXB số 122/QĐ-XBYH</i> ngày 24/4/2025 ISBN: 978-604-66-7264-7	1	Chủ biên	378 trang	ĐHYD (<i>QĐ số</i> 779/ <i>QĐ-</i> <i>ĐHYD</i> ngày 05/5/2025)
Chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản							
20	Asynchronous and	CK	IGI Global, 2023	03	Tác	Từ trang 1	2023

	Synchronous Learning and Teaching		ISBN: 1668470349 https://doi.org/10.4018/978-1-6684-7034-3.ch001 (Được lập chỉ mục trong danh mục Scopus)		giả chính	đến trang 16	
21	Convergence of IoMT and Blockchain for Emerging Personalized Healthcare System: Challenges and Use Cases	CK	Routledge, 2024 ISBN: 9781003405450 https://doi.org/10.1201/9781003405450-6 (Được lập chỉ mục trong danh mục Scopus)	04	Tác giả chính	Từ trang 99 đến trang 109	2024

Chú thích chữ viết tắt: ĐHYD: Trường ĐH Y Dược – Đại học Thái Nguyên; NXB ĐHTN: Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên; GT: Giáo trình; TLTK: Sách tham khảo; CK: Sách chuyên khảo

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp có yếu tố nguy cơ bằng phương pháp ghi điện tim Holter 24 giờ	CN	Đề tài cấp Bộ GDĐT Mã số: B2005-04-40	2005-2007	Đã nghiệm thu ngày 21/06/2008/Tốt
2	Biến chứng tụt huyết áp và hiệu quả một số biện pháp dự phòng, điều trị tụt huyết áp trong lọc máu ở bệnh nhân suy thận tại bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	CN	Cấp ĐHTN / ĐH2011-05-06	2011-2012	Đã nghiệm thu năm 2013/Tốt
3	Thực trạng Tăng huyết áp ở người cao tuổi và đề xuất giải pháp quản lý tại tuyến y tế cơ sở trên địa bàn thành phố Thái Nguyên	CN	Đề tài cấp Tỉnh Mã số: KY-12-13	10/2012-10/2014	Đã nghiệm thu 4/2015/Khá
4	Nghiên cứu giải pháp can thiệp nhằm giảm nguy cơ sinh con mắc bệnh Thalassemia ở phụ nữ người dân tộc tại khu vực miền núi phía Bắc.	CN	Đề tài cấp Bộ GDĐT Mã số: B2015-TN04-01	2015-2017	Đã nghiệm thu năm 2018/Giỏi
5	Ứng dụng định lượng Calprotectin và Anti Vinculin trong chẩn đoán bệnh viêm loét đại trực tràng chảy máu và hội chứng ruột kích thích (IBS) thể lỏng.	TVC	Đề tài cấp Thành phố Hà Nội/ 01C-08/13-2021-3	7/2021 – 6/2023	Đã nghiệm thu ngày 28/06/2023/ Đạt
6	Nghiên cứu tần suất lưu hành, đặc điểm di truyền phân tử và xây dựng mô hình can thiệp dự phòng mắc mới bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	TV	Đề tài cấp Tỉnh Cao Bằng	2021-2024	Đã nghiệm thu ngày 12/3/2025/Đạt

7	Ứng dụng kỹ thuật giải trình tự gen và ELISPOT (Enzymelinked Immunospot) trong đánh giá nguy cơ lây truyền HBV từ mẹ sang con ở phụ nữ mang thai có HBsAg (+) tại Việt Nam.	CN	Đề tài cấp Nhà nước Nghị định thư với CHLB Đức/ NĐT.104.GER/21	2021-2025	Đã nghiệm thu ngày 25/4/2025/Đạt
---	---	----	--	-----------	----------------------------------

- Các chữ viết tắt: CN: Chủ nhiệm; TVC: Thành viên chính; TV: Thành viên.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi được công nhận PGS: 35 bài báo								
1.	Một số xét nghiệm hóa sinh trong chẩn đoán Nhồi máu cơ tim cấp	3	x	Tạp chí Y học Thực hành			Số 531/308-310	2005
2.	Nghiên cứu đặc điểm rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân sau nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành	5	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 594+595 (Số 1)/ 39-45	2008
3.	Mối liên quan giữa kết quả can thiệp động mạch vành và rối loạn nhịp tim sau nhồi máu cơ tim	5	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 594+595 (Số 1)/ 53-61	2009
4.	Mối liên quan giữa chức năng thất trái và một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân đái tháo đường typ2 có tăng huyết áp	1	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 7/Số đặc biệt/139-145	2012
5.	Khảo sát tỷ lệ và đặc điểm biến chứng thận ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2	2		Tạp chí Y học quân sự/1859-1655			Số 288(3-4)/38-40	2013
6.	Kết quả điều trị tụt huyết áp trong lọc máu chu kỳ ở bệnh nhân suy thận mạn theo phác đồ Emili	1	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 8 (1)/ 31-36	2013
7.	Chỉ số huyết áp tâm thu mất cá chân – cánh tay (ABI) ở người cao tuổi tăng huyết áp	1	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 8 (3)/ 52-56	2013
8.	Chất lượng cuộc sống của bệnh	2		Thông tin Y			Số 4/	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nhân suy thận mạn tại Thái Nguyên			Dược			23-27	
9.	Các yếu tố liên quan đến thực trạng bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi tại phường Thịnh Đán thành phố Thái Nguyên	1	x	Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 8 (3)/ 77-82	2013
10.	Nghiên cứu sàng lọc và định danh kháng thể ở bệnh nhân truyền khối hồng cầu tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 8 (1)/ 111-115	2013
11.	Đôi chiếu ngưỡng cảm giác phân biệt hai điểm trên da với sự thay đổi dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân có bệnh đa dây thần kinh	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 8 (3)/ 123-130	2013
12.	Đánh giá hình thái và chức năng thất trái ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 có tăng huyết áp bằng siêu âm Doppler tim	2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 843(10)/ 17-20	2012
13.	Khảo sát nguy cơ tai biến do rối loạn nhịp tim ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim	2		Bản tin Y dược học miền núi			Số 2/ 29-32	2006
14.	Tụt huyết áp trong lọc máu chu kỳ và mối liên quan với đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng ở bệnh nhân suy thận mạn	1	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 861(3)/ 155-157	2013
15.	Kết quả đặt Stent động mạch vành ở bệnh nhân hội chứng mạch vành cấp tại Bệnh viện đa khoa trung ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 859(2)/ 66-71	2013
16.	Các yếu tố liên quan đến hành vi ăn uống của bệnh nhân tăng huyết áp tại Thái Nguyên	2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 869(5)/ 122-125	2013
17.	Rối loạn lipid máu ở bệnh nhân Nhồi máu não điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	1	x	Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 844(11)/ 228-234	2012
18.	Thay đổi ngưỡng cảm giác phân biệt hai điểm trên da và dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân có bệnh đa dây thần kinh	3		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Tập 870(5)/ 126-130	2013
19.	Khảo sát tỉ lệ và đặc điểm biến chứng thận ở bệnh nhân	2		Y học Quân sự/ISSN			Số 288/ 44-48	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đái tháo đường typ 2			1859-1655				
20.	Nghiên cứu huyết động các mạch máu não chính ở bệnh nhân tăng huyết áp bằng siêu âm Doppler xuyên sọ	5		Thông tin Y Dược			Số 03/36-41	2010
21.	Đánh giá kết quả điều trị của Cardorido trên bệnh nhân thiếu máu cơ tim cục bộ	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/2)/ 307-312	2012
22.	Nghiên cứu biến chứng tụt huyết áp trong lọc máu chu kỳ ở bệnh nhân suy thận mạn giai đoạn cuối tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	2	x	Thông tin Y Dược			Số 2/ 21-25	2011
23.	Thực trạng bệnh tăng huyết áp ở người cao tuổi ở xã Du Tiên huyện Yên Minh tỉnh Hà Giang và các yếu tố liên quan	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/1)/ 65-69	2012
24.	Khảo sát kiến thức của người dân về bệnh tăng huyết áp ở 08 xã của tỉnh Yên Bái năm 2010	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/1)/ 127-130	2012
25.	Đánh giá kết quả điều trị bệnh nhân đau cột sống thắt lưng do thoát vị đĩa đệm tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	2	x	Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/1)/ 55-58	2012
26.	Một số yếu tố ảnh hưởng tới việc áp dụng quy trình điều dưỡng trong chăm sóc bệnh nhân nội trú	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 104(04)/ 97-100	2013
27.	Các yếu tố liên quan đến hành vi chăm sóc bàn chân ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2 tại Thái Nguyên Việt Nam	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 104(04)/ 55-60	2013
28.	Nhận xét một số chỉ số huyết học và chỉ số sinh hóa ở trẻ sơ sinh non tháng điều trị tại khoa nhi bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 101(01)/ 115-120	2013
29.	Nghiên cứu tần xuất kháng	3		Tạp chí			Số	2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nguyên một số nhóm máu tại trung tâm huyết học truyền máu Thái Nguyên			Khoa học và Công nghệ ĐHTN			101(01)/127-130	
30.	Xác định protein niệu bằng tỷ số protein/creatinin nước tiểu bãi trên bệnh nhân các khoa Nội Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/2)/135-139	2012
31.	Thực trạng suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi ở huyện Cao Lộc -Lạng Sơn	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ ĐHTN			Số 89(01/1)/225-229	2012
32.	Đánh giá thực trạng rửa tay thường quy của điều dưỡng viên tại bệnh viện trường đại học Y – Dược và bệnh viện Đa khoa Trung Ương Thái Nguyên	2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Số 861(3)/131-134	2013
33.	Nghiên cứu tác dụng giảm đau của thuốc Acyclovir và Neurontin phối hợp với Amitriptyline trong điều trị bệnh Zona	4		Da liễu học Việt Nam/ISSN 1859-4824			Số 9/28-34	2012
34.	Một số yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, hành vi về phòng chống HIV/AIDS của người nghiện chích ma túy tại huyện Mèo Vạc – Hà Giang	4		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Số 856(1)/53-58	2013
35.	Thực trạng kiến thức, hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV/AIDS trong nhóm người nghiện chích ma túy tại huyện Mèo Vạc – Hà Giang	4		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Số 857(1)/3-7	2013
	Sau khi được công nhận PGS: 87 bài báo							
36.	Thực trạng phát hiện, điều trị và quản lý tăng huyết áp tại tuyến cơ sở tỉnh Bắc Giang	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 412 (số ĐB)/18-26	11/2013
37.	Biểu hiện lâm sàng, cận lâm sàng tim mạch ở bệnh nhân Đái tháo đường typ 2 điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương thái Nguyên	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 412 (số ĐB)/94-100	11/2013
38.	Mối liên quan giữa nồng độ	3		Tạp chí Y			Tập 412	11/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	hs-CRP và một số yếu tố nguy cơ ở bệnh nhân đột quỵ não điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên			học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			(số ĐB)/ 34-41	
39.	Kiến thức, thái độ, thực hành về điều trị và quản lý tăng huyết áp tỉnh Bắc Giang	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 412 (số ĐB)/ 47-56	11/2013
40.	Chỉ số huyết áp tâm thu cổ chân - cánh tay (ABI) của bệnh nhân ĐTĐ typ 2 điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 412 (số đặc biệt)/ 208-215	11/2013
41.	Homocystein huyết thanh ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị tại bệnh viện A Thái Nguyên.	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			V9 (5), 152-158	5/2014
42.	Thực trạng và hiệu quả mô hình cải thiện tăng huyết áp tại Tỉnh Bắc Giang	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ ISSN: 1859-1868			Tập 423 (số 1)/ 30-35	10/2014
43.	Sự thay đổi hình thái và chức năng thất trái ở bệnh nhân suy thận mạn được chạy thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	2		Tạp chí Y học thực hành/ISSN 1859-1663			Số 10 (938)/ 141-144	10/2014
44.	Thực trạng quản lý hành nghề khám chữa bệnh tư nhân tỉnh Hòa Bình năm 2014	2		Tạp chí Y học cộng đồng			Số 24/40-48	10/2014
45.	Thực trạng bệnh tăng huyết áp tại Bệnh viện Đa khoa Sơn Động 2008-2013	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			Tập 131 (1)/ 115-120	2015
46.	Mối liên quan giữa nồng độ hs-CRP huyết tương và hình thái, chức năng động mạch cảnh đoạn ngoài sọ ở bệnh nhân nhồi máu não	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 437(2)/ 10-14	12/2015
47.	Đặc điểm của bệnh nhân tăng huyết áp và hiệu quả điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa huyện Tân Yên, 2012 – 2013.	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 10 (số 1)/ 131-137	2015
48.	Thực trạng mang gen bệnh tan	4		Tạp chí Y			Tập 448	11/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	máu bẩm sinh ở phụ nữ dân tộc Tày tại Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.			học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			(số chuyên đề)/ 13-20	
49.	Liên quan giữa hẹp động mạch thận và hẹp động mạch vành ở các bệnh nhân được thông tim	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 446 (số chuyên đề) / 229-234	9/2016
50.	Liên quan giữa nồng độ NT-ProBNP huyết tương với chức năng tâm thu thất trái của bệnh nhân suy tim mạn tính tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 449 (Số đặc biệt)/ 208-213	12/2016
51.	Nồng độ hs-CRP huyết tương ở bệnh nhân Đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 445 (Số chuyên đề) / 57-62	8/2016
52.	Thực trạng kiến thức, thái độ, thực hành dự phòng mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ dân tộc Tày tại Huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 448 (số chuyên đề)/ 76-85	11/2016
53.	Nồng độ Homocystein huyết tương ở bệnh nhân Đái tháo đường typ 2 tại Bệnh viện A Thái Nguyên	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 11 (số 5)/ 8-14	2016
54.	Liên quan giữa tình trạng hẹp động mạch thận với các yếu tố nguy cơ tim mạch ở bệnh nhân bệnh động mạch vành	4		Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			Số 165 (05)/ 123-129	2017
55.	Đặc điểm bệnh nhân tăng huyết áp điều trị nội trú tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên	3	Tác giả liên hệ	Tạp chí KH & CN ĐHTN/ ISSN: 1859-2171			Số 165 (05)/ 15-20	2017
56.	Liên quan giữa nồng độ hs-CRP huyết tương với tổn thương động mạch cảnh đoạn ngoài sọ ở bệnh nhân đái tháo đường typ 2.	4		Tạp chí Y học Thành phố Hồ Chí Minh/ISSN: 1859-1779			Tập 21 (Số 3), 90-94	2017
57.	Nồng độ NT-proBNP của bệnh nhân suy tim mạn tính tại Khoa Tim mạch, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	4		Tạp chí Y Dược lâm sàng 108/ ISSN:1859-2872			Tập 12 (số 5)/ 1-7	2017
58.	Nồng độ BNP của bệnh nhân	5		Tạp chí Y			Tập 458	9/2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang			học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			(số 2) /82-86	
59.	Thực trạng hoạt động khám chữa bệnh tại bệnh viện C Thái Nguyên	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 459 (số 1)/ 267-271	10/2017
60.	Kết quả cắt polyp đại trực tràng qua nội soi bằng máy cao tần tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			458(Đặc biệt)/ 327-333	2017
61.	Đặc điểm hình thái, chức năng thất trái của bệnh nhân đái tháo đường týp 2 tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang.	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/ 707-714	11/2018
62.	Liên quan giữa nồng độ apo B huyết tương với mức độ tổn thương mạch vành ở bệnh nhân bệnh tim thiếu máu cục bộ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/ 83-90	11/2018
63.	Kết quả điện tâm đồ thường quy và holter điện tim 24h ở các bệnh nhân có rối loạn nhịp trên lâm sàng	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/ 715-721	11/2018
64.	Đặc điểm thiếu máu ở bệnh nhân suy thận mạn lọc máu bằng thận nhân tạo chu kỳ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	2		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/ 145-151	11/2018
65.	Nghiên cứu giá trị tiên lượng sau 1 năm của điểm syntax ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được can thiệp động mạch vành qua da	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/ 152-159	11/2018
66.	Năng lực nghề nghiệp của bác sĩ cử tuyển tốt nghiệp từ trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 1991-2015	3		Tạp chí Khoa học và Công nghệ (Đại học Thái Nguyên)			180(4)/ 73-79	2018
67.	Giá trị và độ tin cậy của bảng hỏi tự đánh giá năng lực của bác sĩ cử tuyển tại Trường Đại học Y Dược-Đại học Thái Nguyên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			465(1), 147-150	2018
68.	Năng lực nghề nghiệp của bác sĩ cử tuyển 15 tỉnh tốt nghiệp	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 472 (số ĐB)/	11/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	từ trường Đại học Y Dược - Đại học Thái Nguyên giai đoạn 1997-2016			Nam/ISSN: 1859-1868			798-805	
69.	Vai trò của NT-proBNP trong tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim không ST chênh lên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam (Tổng Hội Y học Việt Nam)			Tập 472, số đặc biệt, 75-83	2018
70.	Nồng độ hs-CRP huyết tương với các đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến cố tử vong ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim không ST chênh lên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam (Tổng Hội Y học Việt Nam)			Tập 472, số đặc biệt, 90-96	2018
71.	Đánh giá kết quả điều trị viêm loét dạ dày tá tràng có helicobacter pylori dương tính bằng phác đồ 3 thuốc amoxicilin, levofloxacin, PPI tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 483 (số 2)/ 303-306	10/2019
72.	Acid uric huyết tương ở bệnh nhân đái tháo đường týp 2 có tổn thương thận tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 484 (số 1)/ 245-249	11/2019
73.	Thalassemia and Hemoglobinopathies in an Ethnic Minority Group in Northern Vietnam	9		Hemoglobin/ISSN: 0363-0269	ISI/Scopus, Q3, IF: 0.9		43 (4)/ 249-253	10/2019
74.	Giá trị tiên lượng các biến cố tim mạch của hs-Troponin T, NT-proBNP và hs-CRP, thang điểm TIMI và GRACE ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên được can thiệp động mạch vành qua da thì đầu.	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			15(số 06/2020), 14-21	2020
75.	Khảo sát biến đổi nồng độ hs-Troponin T, NT-proBNP và hs-CRP ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp không ST chênh lên được can thiệp động mạch vành qua da thì đầu.	3		Tạp chí Y Dược Lâm sàng 108/ISSN 1859-2872			Tập 15 (số 06)/, 1-6	2020
76.	Phát triển đội ngũ giảng viên trong giáo dục y khoa dựa trên năng lực.	2		Tạp chí Y dược học Quân sự,			Số 46/ 38-45	9/2021
77.	Giá trị của sự phối hợp nồng độ NT-proBNP với thang điểm GRACE trong tiên lượng biến	2		Tạp chí Y học Việt Nam			511(2), 213-218	2/2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cổ tim mạch ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Trung ương Thái nguyên.			(Tổng Hội Y học Việt Nam),				
78.	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của thai phụ nhiễm HBV đẻ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	7		Tạp chí Nghiên cứu Y học/ISSN:2354-080X			Tập 152(4)/136-144	4/2022
79.	Thực trạng về số lượng nhân lực tuyến y tế cơ sở Cao Bằng và các yếu tố ảnh hưởng đến nhân lực năm 2021.	3		Tạp chí Y học dự phòng			32/93-101.	2022
80.	Multidimensional Analysis of the Mother-to-child Transmission Risk Factors in Chronic Hepatitis B Virus Infection in Pregnant Women in Vietnam doi: 10.7417/CT.2023.2533	16		La Clinica terapeutica (Clin Ter)/ISSN: 00099074, 19726007	Scopus, Q3, IF: 0,301		174 (3): 266-274	5/2023
81.	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) ở phụ nữ độ tuổi sinh sản tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	8		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 528(2)/109-113	7/2023
82.	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) của người dân từ 15-20 tuổi tại tỉnh Cao Bằng	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 528 (1)/86-90	7/2023
83.	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) ở trẻ em tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 527 (2)/95-100	6/2023
84.	Giá trị của Calprotectin, IL-6, CRP trong chẩn đoán phân biệt Bệnh viêm ruột và hội chứng ruột kích thích	10		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 529 (Số chuyên đề)/17-24	8/2023
85.	Thực trạng hoạt động quản lý bệnh tăng huyết áp theo nguyên lý y học gia đình tại tuyến y tế cơ sở của Cao Bằng.	5		Tạp chí Y Dược học Bộ Y tế			Số 70/10-15	2023
86.	Acceptance and willingness to pay for COVID-19 vaccines	10		Tạp chí Y học TP. Hồ			7(1), 68-75	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	available in Vietnam: an online study during the fourth epidemic wave.			Chí Minh/ISSN 1859-1779				
87.	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp điều trị tại bệnh viện Trung ương Thái Nguyên.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 528(1), 118-122	tháng 7/2023
88.	Đặc điểm tổn thương thận cấp ở bệnh nhân sau chụp và can thiệp mạch vành qua da tại bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	4	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			523(1), 185-189	tháng 2/2023
89.	Ứng dụng nội soi ánh sáng dải tần hẹp (NBI) chẩn đoán polyp đại trực tràng tại Thái Nguyên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			532(2), 187-192	2023
90.	Kết quả cắt polyp đại trực tràng kích thước lớn hơn 10 mm tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			532(1), 49-53	2023
91.	Kết quả chẩn đoán tổn thương thực quản bằng nội soi ánh sáng dải tần hẹp (NBI) ở bệnh nhân trào ngược dạ dày thực quản tại thái nguyên.	3		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			532(2), 27-31	2023
92.	Kết quả điều trị loét dạ dày tá tràng Helicobacter Pylori dương tính bằng phác đồ bốn thuốc có Bismuth tại Bệnh viện Trung Ương Thái Nguyên.	4		Tạp chí Y học Việt Nam/ISS N: 1859-1868			532 (1), 49-53.	2023
93.	Đặc điểm tổn thương thận bằng tỉ số albumin/creatinine niệu ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn	2		Tạp chí Y Dược học/ISSN : 2734-9209			Số 70/ 101-105	10/2023
94.	Role of calprotectin, Il-6, and CRP in distinguishing between inflammatory bowel disease and diarrhea predominant irritable bowel syndrome DOI: 10.5455/medarh.2024.78.105-111	10	Tác giả liên hệ	Medical Archives/ ISSN: 0350199 X, 19865961	Scopus, Q3,IF : 0,326		78(2)/ 105	2024
95.	Đặc điểm lâm sàng và các yếu tố nguy cơ trên bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc	8	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐH Thái Nguyên			Tập 229(05)/ 474 – 479	5/2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
96.	Đặc điểm cận lâm sàng bệnh nhân nhồi máu não trẻ tuổi tại khu vực miền núi phía Bắc	8	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐH Thái Nguyên			Tập 229(05)/ 488 - 493	5/2024
97.	The Roles of NOTCH3 p.R544C and Thrombophilia Genes in Vietnamese Patients With Ischemic Stroke: Study Involving a Hierarchical Cluster Analysis doi: 10.2196/56884	9	Tác giả liên hệ	JMIR Bioinformatics and Biotechnology /ISSN 25633570	Scopus, Q3, IF 0,371		5:e56884	5/2024
98.	Một số yếu tố nguy cơ gây đột quỵ não của người cao tuổi tại Thái Nguyên.	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 543 (Số chuyên đề)/ 194-202	10/2024
99.	Kiến thức, thái độ và thực hành của người cao tuổi về dự phòng đột quỵ tại cộng đồng.	9		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 543(Số ĐB)/ 450-457	10/2024
100.	Direct reciprocal interaction between platelet count and HBeAg status in HBsAg-positive pregnant women. https://doi.org/10.5455/aim.2024.32.112-116	4	x	Acta Informatica Medica/ISSN: 03538109, 19865988	Scopus Q3 IF 0.42		32(2): 112-116.	2024
101.	Tối ưu hóa quy trình tách tế bào đơn nhân máu ngoại vi trong thử nghiệm Elispot tại trường đại học Y Dược Thái Nguyên.	2		Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐHTN			Số 229(09): 481 – 487	2024
102.	Ảnh hưởng của tải lượng HBV DNA đến phương thức đẻ ở những thai phụ nhiễm HBV	5		Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐHTN			Số 230(05): 28 - 33.	2024
103.	Prevalence of Mental Disorders Among Healthcare Workers After the Pandemic in Vietnam and Associated Factors: a Cross-sectional Study DOI: 10.5455/aim.2024.32.225-231	4		Acta Informatica Medica/ISSN: 03538109,	Scopus Q3 IF 0.42		32(3-4): 225-231	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				19865988				
104.	Stochastic Petri net model with random time of Vietnamese ischemic stroke patient treatment process. https://doi.org/10.4081/itjm.2024.1806	8	x	Italian Journal of Medicine/ pISSN 1877-9344	Scopus Q4 IF 0.31		Vol. 18 No. 4/ 18:1806	2024
105.	Diagnostic values of adenosine deaminase cytokines in fluid contributed to the detection of extrapulmonary tuberculosis https://doi.org/10.4081/itjm.2024.1810	10	Tác giả liên hệ	Italian Journal of Medicine/ pISSN 1877-9344	Scopus Q4		18:1810	2024
106.	Xét nghiệm sàng lọc người mang gen bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia) sử dụng phổ hấp thụ phân tử	5		Tạp chí Y dược Cần Thơ			Số 78/ 155-161	2024
107.	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhập viện vì đợt cấp của đợt viêm phổi tắc nghẽn mạn tính có chỉ định thở máy xâm nhập tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y dược Cần Thơ			Số 78/ 155-161	2024
108.	Tìm hiểu mối liên quan về khả năng đáp ứng miễn dịch tiết thông qua biểu hiện của IL-2 ở tế bào T hoạt hóa với HBV DNA ở thai phụ có HBsAg (+)	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 547 (3)	2/2025
109.	Tìm hiểu sự thay đổi nồng độ tế bào bạch cầu đơn nhân máu mẹ và máu cuống rốn ở thai phụ nhiễm HBsAg (+)	4	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 547 (3)	2025
110.	A Data-Driven Approach to Assessing Hepatitis B Mother-to-Child Transmission Risk: A Machine Learning Perspective doi: 10.2196/69838.	12	x	JMIR FORMATIVE RESEARCH/ ISSN 2561326X	Scopus Q2 IF 0.723		23:9:e69 838	2025
111.	Gender Differences In Hypertension Prevalence And Associated Factors Among Community-Dwelling Elderly: A Cross-Sectional Study DOI:10.9790/1959-1402056065	12		IOSR Journal of Nursing and Health Science			V14 (2), pp. 60-65	4/2025
112.	The Correlation Between Plasma Bilirubin Concentrations and Glomerular Filtration Rate and Creatinine in Type 2	4	x	Medical Archives/ ISSN: 0350199X,	Scopus Q3 IF 0.326		79(1):52	1/2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Diabetes with Renal Damage doi: 10.5455/medarh.2025.79.52-55			19865961				
113.	Reversal of third-degree atrioventricular block in a long-term dialysis patient by temporary transvenous pacing: a case report. https://doi.org/10.32895/UMP.MPR.9.1.12	5		MedPharm Res/pISSN: 1859-1779			9(1)/1-7	2025
114.	Đặc điểm huyết học và tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) của cán bộ viên chức Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên năm 2023-2024	5	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 551 (số chuyên đề)/ 330-335	2025
115.	Một số yếu tố liên quan đến kết quả điều trị của bệnh nhân nhập viện vì đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính có thở máy xâm nhập tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 551 (số chuyên đề)/ 137-143	2025
116.	Chất lượng cuộc sống của bệnh nhân thalassemia phụ thuộc truyền máu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên	7		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 551 (số chuyên đề)/ 336-343	2025
117.	Tình trạng mang gen bệnh tan máu bẩm sinh ở phụ nữ mang thai người dân tộc thiểu số tại huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	5		Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 547 (số 3)/ 267-270	2025
118.	Phương pháp điều trị và kết cục sản khoa ở thai phụ Đái tháo đường thai kỳ	2	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 551 (số 2)/ 187-190	2025
119.	Một số yếu tố yếu tố liên quan đến tỷ lệ lưu hành gen bệnh tan máu bẩm sinh (thalassemia) của người dân từ 15 - 20 tuổi tại tỉnh Cao Bằng	5	Tác giả liên hệ	Tạp chí Y học dự phòng			Tập 35 (1)/ 15-23	2025
120.	Liên quan giữa đa hình biến thể <i>CYP4F2</i> *3 và một số đặc điểm lâm sàng ở bệnh nhân đột quỵ não	3	x	Tạp chí Y học cộng đồng			Tập 66 (5)/ 13-17	2025
121.	Yếu tố ảnh hưởng đến kết quả điều trị bệnh nhân viêm gan B mạn tính bằng tenofovir và entecavir tại Bệnh viện	3	x	Tạp chí Y học Việt Nam/ISSN: 1859-1868			Tập 551 (số chuyên đề)/	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Trung ương Thái Nguyên						152-159	
122.	Mối liên quan giữa đa hình đơn gen <i>MUC1</i> và <i>PSA</i> với nhóm viêm dạ dày mạn tính và không viêm dạ dày mạn tính	2	x	Tạp chí Khoa học và công nghệ ĐHTN			T230, S.13/ 163-167	2025

- Trong đó: bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS: 07 bài ([100], [104], [110], [112] tác giả chính), tác giả liên hệ: 03 bài ([94], [97], [105]).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 0

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS: 0.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

T T	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
I	Thực hiện nhiệm vụ xây dựng chương trình đào tạo					
	1. Đại học					
1	Xây dựng đề án mở mã ngành Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.	Trưởng ban	QĐ số 3603/QĐ-ĐHYD ngày 29/12/2023	Bộ GDĐT	QĐ số 1880/QĐ-BGDĐT ngày 05/07/2024	
2	Tổ xây dựng chương trình đào tạo Kỹ thuật hình ảnh y học trình độ đại học của Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên.	Tổ trưởng	QĐ số 3582/QĐ-ĐHYD ngày 29/12/2023	ĐHYD	QĐ số 582/QĐ-ĐHYD ngày 23/4/2024	
	2. Sau đại học					
3	Ban soạn thảo đề án mở mã ngành đào tạo Sau đại học Mã ngành: Bác sỹ nội trú ung thư	Trưởng ban	QĐ số 1615/QĐ-ĐHYD ngày 25/8/2020	Bộ y tế	QĐ 1030/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 02 năm 2021	
4	Ban soạn thảo đề án mở mã ngành đào tạo Sau đại học Mã ngành: Chuyên khoa cấp I Xét nghiệm Y học	Trưởng ban	QĐ số 1614/QĐ-ĐHYD ngày 25/8/2020	Bộ y tế	QĐ 1030/QĐ-BYT, ngày 04 tháng 02 năm 2021	
II	Thực hiện nhiệm vụ đổi mới chương trình đào tạo					
5	Ban đổi mới “Chương trình đào tạo bác sỹ đa khoa thuộc Dự án Giáo dục và Đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế, vay vốn của Ngân hàng Thế giới – HPET”.	Trưởng ban	QĐ số 346/QĐ-ĐHYD ngày 16/3/2020	ĐHYD	BC số 346/BCGSDG-ĐHYD ngày 11/6/2021 Chương trình ĐT được công khai trên website của trường https://elearning.tump.edu.vn/course/index.php?categoryid=28	
6	Xây dựng các học phần/Module năm 3 thuộc chương trình đổi mới đào tạo ngành Y khoa của Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên (HP Nội cơ sở)	Thành viên	QĐ số 447/QĐ-ĐHYD ngày 17/4/2020	ĐHYD	QĐ số 1468A/QĐ-ĐHYD ngày 12/8/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng